TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Pờ Mìn D** - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Km2, M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

2. **Chị Nguyễn Thị O** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O tự nguyện yêu thương và kết hôn ngày 04/01/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, không có sự đồng cảm và thấu hiểu lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2018 vợ chồng đã sống sống ly thân. Đến nay anh D và chị O cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Pờ Sen D, sinh ngày 28/11/2003 và cháu Pờ Sen D2 sinh ngày 06/10/2009. Khi ly hôn anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh Pờ Mìn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh D là lái xe taxi có

thu nhập khoảng 15 - 20 triệu đồng/tháng, chị O buôn bán hàng hoa quả có thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O

- Về con chung: Giao cháu Pờ Sen D, sinh ngày 28/11/2003 và cháu Pờ Sen D2 sinh ngày 06/10/2009 cho anh Pờ Mìn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh D. Chị O có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung anh D không được quyền ngăn cản.

- Về lệ phí: Anh Pờ Mìn D và chị Nguyễn Thị O mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/0006538 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.
.- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh